

## HỖ TRỢ CHO NÔNG DÂN KHI THỰC HIỆN CÁC CAM KẾT TRONG WTO

TS. NGUYỄN VĂN BẦY

Việt Nam đang là một trong những nước đứng hàng đầu thế giới về xuất khẩu gạo, cà phê, hạt điều, hạt tiêu. Là một nước xuất khẩu mạnh về nông sản, chúng ta có quyền tự tin và lạc quan khi tìm kiếm mở rộng thị phần xuất khẩu nông sản ra thế giới. Để có thị trường rộng mở, chúng ta nhất thiết phải hội nhập vào WTO, hội nhập kinh tế quốc tế là yêu cầu cấp bách và cực kỳ quan trọng cho quá trình phát triển đất nước, để đến năm 2020 nước ta trở thành nước “hoàn thành cơ bản về công nghiệp hóa”.

Việt Nam đã là thành viên chính thức của WTO, trước hết chúng ta có một số quyền lợi và ưu đãi nhất định để phát triển kinh tế các ngành nói chung, trong đó việc mở rộng thị trường cho những mặt hàng xuất khẩu nông sản có lợi thế và thủy sản, có điều kiện được đối xử công bằng hơn trong những vụ kiện như vụ kiện về giá cả cá basa ở thị trường Mỹ xảy ra trong thời gian qua. Vào WTO, ta có điều kiện tốt nhất thu hút đầu tư nước ngoài, được tiếp cận khoa học công nghệ tiên tiến để phát triển các ngành nói chung và nông nghiệp có cơ hội phát triển. Bên cạnh đó, sức ép từ hội nhập kinh tế quốc tế sẽ làm cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh

nông nghiệp và nông dân sản xuất của Việt Nam thức tỉnh và tìm cách vươn lên bằng năng lực của chính mình. Đồng thời chúng ta phải chấp hành nghiêm túc các cam kết theo lộ trình đã thống nhất với các nước thành viên của WTO.

Gia nhập WTO, Việt Nam chúng ta đã cam kết mở cửa thị trường nông nghiệp, theo nội dung các “biểu cam kết” được công bố, có thể thấy trong quá trình thực hiện các cam kết đã tác động lớn đến kinh tế nói chung và đặc biệt là kinh tế nông nghiệp. Đây là một thách thức lớn đang đặt ra cho các doanh nghiệp kinh doanh nông sản trong nước và hầu hết nông dân Việt Nam một khi muốn phát triển thì phải có những chiến lược, giải pháp đồng bộ để cố gắng vượt qua, nhưng có lẽ không dễ dàng lắm vì “tam nông” của chúng ta phát triển còn ở mức thấp, chưa phát triển đồng bộ và toàn diện.

Theo nội dung đã cam kết trong WTO ảnh hưởng rất lớn đến yếu tố quan trọng đầu tiên cấu thành “tam nông”, đó là người nông dân sản xuất trực tiếp. Với 70% người dân sống ở nông thôn và nông nghiệp làm nghề truyền thống để mưu sinh hằng ngày, cho nên cam kết trong WTO sẽ ảnh hưởng đến 2/3 hộ gia đình

làm nông nghiệp hiện nay (nông dân, nông nghiệp, nông thôn). Nông dân đang và sẽ phải đối mặt với những thách thức, khó khăn do điểm xuất phát của nền nông nghiệp thấp kém khi bước vào WTO, trình độ nông dân còn hạn chế về khoa học kỹ thuật, về quy mô sản xuất hàng hóa, về bình quân đất nông nghiệp thấp, về tiếp cận thị trường, về chất lượng nông sản, về trình độ công nghiệp hóa nông nghiệp, về cơ sở hạ tầng nông thôn, về dịch vụ, về hệ thống pháp lý còn bất cập và yếu kém so với yêu cầu hội nhập... và khi vào WTO nông sản xuất khẩu còn phải đương đầu với sự bảo hộ nông dân sản xuất của các nước phát triển.

WTO tuân theo nguyên tắc không phân biệt đối xử, đảm bảo thương mại tự do thông qua đàm phán, tạo môi trường cạnh tranh ngày càng bình đẳng và dành điều kiện ưu đãi cho các nước đang phát triển, mặc dù có được hưởng một số quyền ưu đãi, nhưng những quyền đó không vượt khỏi nguyên tắc không phân biệt đối xử. Khi vào WTO, Việt Nam có cơ hội để đưa hàng “nông sản nhiệt đới” có lợi thế chiếm lĩnh thị trường thế giới, tăng thu hút đầu tư nước ngoài để phát triển nông nghiệp và nông thôn, tạo đà mạnh mẽ cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, cải thiện đời sống người dân ở nông thôn. Bên cạnh việc tận dụng các cơ hội do WTO đem lại, chúng ta có trách nhiệm, nghĩa vụ trong việc thực hiện các cam kết

đã ký với các nước thành viên.

Thực hiện các cam kết WTO sẽ có thể đưa đến một số hậu quả đối với “tam nông” như:

- *Những sản phẩm nông nghiệp trong nước bị sản phẩm nhập khẩu cạnh tranh trực tiếp, đặc biệt là những sản phẩm dựa trên lợi thế đất đai, vốn không phải là thế mạnh của Việt Nam dẫn đến thu nhập của hơn 10 triệu hộ nông dân giảm sút, phân hóa giàu nghèo tăng lên và có khả năng tăng tỷ lệ hộ nghèo và đói, gây ra bất ổn xã hội.*

- *Những nông dân sản xuất trong lĩnh vực sản xuất không có lợi thế cạnh tranh như mía đường, hoặc trồng những loại cây không là hàng hóa cho thị trường mà mang tính tự cung tự cấp là chủ yếu, hoặc những nông dân vùng sâu, vùng xa xôi hẻo lánh... sẽ bị thiệt thòi nhiều nhất, từ việc thực hiện các cam kết WTO.*

- *Khả năng thực hiện quyền ưu đãi trong WTO của Việt Nam và các nước không ngang nhau, Việt Nam sẽ thua thiệt vì chúng ta có “tam nông” chưa phát triển như ở những nước thành viên đã phát triển.*

- *Thêm vào đó, một khi diện tích đất canh tác của nông dân mỗi ngày bị ít đi do các dự án phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, xây dựng các khu công nghiệp để kêu gọi đầu tư nước ngoài; khi người nông dân được nhận tiền bán đất, đền bù, giải tỏa nhưng không biết cách sử dụng một cách có hiệu quả, không biết*

*tìm kiếm cơ hội kinh doanh để tự nuôi sống mình và gia đình; khi chấp nhận con đường làm thuê vì không còn đất canh tác, nhưng lại không thể kiếm được việc làm do trình độ tay nghề không phù hợp với công nghiệp, dịch vụ, và phần lớn lao động nông nghiệp còn lại ở nông thôn ở nhiều nơi là người nông dân đã cao tuổi.*

Trước những thách thức, khó khăn đối với nông dân khi gia nhập WTO, chúng ta phải suy nghĩ gì cho việc tìm ra những giải pháp, chính sách như thế nào để nông dân có thể tồn tại được trên phần thị trường nội địa, mở rộng được thị trường nông sản thế giới khi chúng ta thực hiện đầy đủ các cam kết mà các thành viên WTO đã ký kết với nhau?

Một vài suy nghĩ về các giải pháp, chính sách sau đây có thể góp phần làm cho nông dân có thể tồn tại, phát triển được trong điều kiện thực hiện những cam kết trong WTO, đó là :

- Nhà nước cần rà soát lại và hoàn chỉnh những chính sách về phát triển nông nghiệp và nông thôn đã và đang thực hiện mà không vi phạm với cam kết trong WTO. Gần như các chính sách hỗ trợ trong nước đều thuộc “hộp xanh lá cây” và “hộp xanh lơ” nên vẫn tiếp tục duy trì, đồng thời nhanh chóng chuyển dần một số biện pháp thuộc “hộp hổ phách” sang hai loại hộp trên. Hiện nay tổng mức hỗ trợ gộp chiếm 3,4%, thấp hơn nhiều so với mức tối thiểu được phép theo qui định WTO là 10% giá trị sản

lượng. Đặc biệt lưu ý là ngành mía đường hiện có mức hỗ trợ rất cao nên ngành mía đường đang và sẽ bị buộc phải cắt giảm trợ cấp nhiều nhất.

- Nhà nước cần nghiên cứu áp dụng các chính sách không bị cấm, lại chưa được sử dụng như trợ cấp điều chỉnh cơ cấu thông qua chương trình rút các nguồn lực khỏi sản xuất nông nghiệp, chi trả trực tiếp cho người sản xuất thay vì cho người xuất khẩu. Và nhà nước vẫn chưa có những hỗ trợ riêng cho thu nhập như chương trình bảo hiểm thu nhập và mạng lưới an sinh thu nhập cho nông dân... Về xuất khẩu nông sản, nhà nước chưa tận dụng được trợ cấp chi phí tiếp thị, chi phí chuyên chở trong nước và quốc tế, quỹ xúc tiến thương mại cho vay tín dụng để xuất khẩu. Ngoài ra, nhà nước cần tận dụng những chính sách được phép như chính sách hỗ trợ vùng miền, hệ thống an sinh xã hội, bảo hiểm giá... để giảm thiệt thòi cho nông dân khi gặp biến động về mùa màng, giá cả và cần tăng kinh phí cho các biện pháp trong “hộp xanh lá cây”.

- Nghiên cứu xây dựng một chiến lược phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn toàn diện phù hợp với những cam kết trong WTO. Trong chiến lược đồng bộ này phải có các nội dung cơ bản: xây dựng hệ thống chính sách khuyến khích phát triển “tam nông” có sự tham gia của cộng đồng, chính sách phục vụ phát triển công nghiệp hoá nông nghiệp,

nông thôn, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn; chính sách về tích tụ ruộng đất, chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp và nông thôn, phát triển nông nghiệp sinh thái và nông nghiệp hữu cơ, phát triển làng nghề, du lịch nông thôn; chính sách đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa nông thôn, trong đó nguồn nhân lực lao động tay nghề cao, chuyên gia kỹ thuật lành nghề, đào tạo đội ngũ cán bộ phát triển nông thôn, xây dựng môi trường văn hoá giáo dục mới...

- Xây dựng chương trình khuyến nông trong thời gian tới như một *chiến lược giáo dục đặc biệt* cho nông dân và cán bộ đoàn thể cơ sở, trong đó không chỉ nặng về chuyên giao khoa học kỹ thuật mà còn phải giáo dục toàn diện về kỹ năng, nhận thức, thái độ cho người nông dân. Cụ thể là: Nhận thức về quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế, những mục tiêu, yêu cầu mới đặt ra khi hội nhập, chương trình phát triển cộng đồng nhằm phát huy dân chủ ở nông thôn, chính sách tạo động lực cho người nông dân tham gia vào tiến trình phát triển nông thôn và hợp tác xã, sản xuất nông sản hàng hóa thời hội nhập WTO, an toàn thực phẩm nông nghiệp, chất lượng nông sản - thủy sản theo tiêu chuẩn GAP (EurepGAP của Âu Châu, Fresh care của Úc)... Đối với GAP (Thực hành nông nghiệp tốt), Việt Nam cần phải nhanh chóng xây dựng

bộ VietGAP dựa trên bộ tiêu chuẩn Asean GAP để khuyến nông hướng dẫn thật cụ thể cho bà con nông dân thực hiện theo.

- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách về phát triển kinh tế tập thể và trang trại, để tạo động lực thu hút nông dân sản xuất ở quy mô nông hộ và trang trại vào hợp tác xã nông nghiệp sản xuất kinh doanh - dịch vụ, khuyến khích nông dân, chủ trang trại liên kết lại thành hợp tác xã để có điều kiện mở rộng quy mô sản xuất hàng hóa với số lượng lớn đảm bảo yêu cầu xuất khẩu, đồng thời xây dựng được thương hiệu mạnh để cạnh tranh thị trường. Vào hợp tác xã tạo ra quy mô sản xuất lớn để thực hiện 4 luật chơi trong WTO, cũng là 4 thách thức cho sản xuất nông sản mà chúng ta đang rất yếu kém: *thứ nhất là: số lượng nông sản đủ lớn, đồng bộ về kích cỡ, màu sắc, bao bì đúng kỹ thuật, thời gian giao hàng chính xác; thứ hai là: chất lượng sản phẩm, có chứng chỉ xác nhận nguồn gốc giống, chất lượng sản phẩm.. để chứng nhận chất lượng; thứ ba là: giá phải rẻ để có thể cạnh tranh; thứ tư là: an toàn vệ sinh thực phẩm đạt tiêu chuẩn GAP...*

- Nhà nước có biện pháp tích cực hơn về mở rộng tiếp cận thị trường, cải thiện hệ thống tiếp thị và quan trọng hơn cả là hệ thống thông tin thị trường để giảm bớt lợi ích của người thương lái trung gian, của các công ty mua nông sản xuất khẩu, và tăng lợi ích cho nông dân sản xuất trực tiếp. Vì vậy nhà nước cần củng



có việc thực hiện “liên kết 4 nhà” để giúp nông dân tăng quy mô sản xuất, sản xuất nông sản có chất lượng cao, có hiệu quả và giúp tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

Chúng ta cần nhận thức đầy đủ rằng, gia nhập WTO là để khai thác các điều kiện quốc tế, những cơ hội mà chúng ta hằng mong mỏi nhằm phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội đất nước. Đồng thời chúng ta phải nghiên cứu kỹ mọi luật lệ của WTO để bảo vệ lợi ích của quốc gia. Trước khi gia nhập WTO, Trung Quốc cũng đã có nhiều bức xúc, lo lắng cho sự phát triển “tam nông” thấp kém của mình, thế mà khi đã đứng vào WTO họ đã tích cực sửa đổi, xây dựng

các chính sách phát triển “tam nông” phù hợp với tình hình mới, cho nên đến nay họ gần như vượt qua được khó khăn, tạo được đà đi lên, chiếm lĩnh thị phần nông sản thế giới một cách đáng kể, đời sống người dân ở nông thôn được cải thiện rõ rệt. Chúng ta cũng cần lạc quan cho bức tranh “tam nông” trong thời gian tới của Việt Nam, một khi chúng ta đề ra được những sách cụ thể thiết thực đi vào đời sống của cộng đồng dân cư nông thôn, thúc đẩy được quá trình chuyển đổi từ nông nghiệp nội địa với quy mô sản xuất nhỏ tới thị trường hội nhập và có chiến lược phát triển “tam nông” toàn diện phù hợp với xu thế phát triển mới.

---

---

### **Phát triển nông thôn - bài toán...**

(Tiếp theo trang 9)

thế hệ” này sẽ không thể đạt được nếu thiếu công bằng xã hội trong hiện tại, nếu các hoạt động kinh tế của một số nhóm người tiếp tục gây tổn hại tới cuộc sống của những nhóm người khác.

*Liệu con người có thể quan tâm đến nhu cầu của các thế hệ tương lai*

*bằng cách nào nếu như họ không quan tâm đến cuộc sống của con người hôm nay?*

Hầu như có quá nhiều câu hỏi đang cần được giải đáp. Những thay đổi nào nên được thúc đẩy và những thay đổi nào cần được ngăn chặn? Điều này phụ thuộc rất nhiều vào đặc điểm tự nhiên, xã hội của từng vùng. Không có công thức chung nào cho tất cả các địa phương.

---

---

### **Tác động của chính sách hạn điền...**

(Tiếp theo trang 11)

dụng nhiều lao động, ứng dụng công nghệ mới khó khăn, chi phí sản xuất tăng lên và khó có thể quy hoạch vùng sản xuất lớn.

Đặt biệt, khi nước ta đã gia nhập WTO thì nông sản cần tăng sức cạnh tranh, nếu chúng ta cứ duy trì mãi nền nông nghiệp tiểu nông, chắc chắn rằng, nông sản Việt Nam sẽ khó có chỗ đứng trên thị trường và “thua ngay trên sân nhà” là điều có thể hoàn toàn xảy ra.